TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2020/KDTM-ST Ngày 10-01-2020 V/v tranh chấp kiện đòi bồi thường thiệt hại hàng hóa theo hợp đồng vận chuyển bằng đường biển	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Khang

Bà Lý Thị Thiên Nga

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Thùy - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2019/TLST-KDTM ngày 26 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp kiện đòi bồi thường thiệt hại hàng hóa theo hợp đồng vận chuyển bằng đường biển theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 706/2019/QĐXXST-KDTM ngày 09 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 722/2019/QĐST-KDTM ngày 25 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Tổng Công ty Cổ phần B M; địa chỉ trụ sở: Số 26 đường T T Đ, phường N T B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đ H; chức vụ: Chuyên viên pháp lý của Tổng Công ty Cổ phần B M, là người đại diện theo ủy quyền của Tổng Công ty Cổ phần B M (Văn bản ủy quyền số 0757/2019-BM/VP ngày 10/5/2019 của Tổng Công ty Cổ phần B M); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy N và bà Nguyễn Thị Bích H - đều là luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm Hữu hạn H G và cộng sự, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; đều có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm Hữu hạn P V; địa chỉ trụ sở: Số 11/575/22/14 đường K M, phường N K, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Vũ H; chức vụ: Giám đốc của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn P V, là người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn P V theo Văn bản ủy quyền ngày 10/9/2019; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Công ty Cho thuê Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn BSL; địa chỉ trụ sở: Tầng 20, tháp A tòa nhà V, số 191 đường B T, phường L Đ H, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn T T; chức vụ: Chuyên viên pháp lý của Công ty Cho thuê Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn BSL, là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cho thuê Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn BSL (Văn bản ủy quyền số 4621/QĐUQ-BSL ngày 31/10/2019); vắng mặt.

+ Công ty Cổ phần Vận tải biển H A; địa chỉ trụ sở: Số 99K/110 đường Bùi Thị T N, phường Đ H 1, quận H A, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đ T; chức vụ: Giám đốc của Công ty Cổ phần Vận tải biển H A, là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Vận tải biển H A; vắng mặt.

+ Công ty Cổ phần Tập đoàn H S (H S Group); địa chỉ trụ sở: Số 9 Đại lộ T, Khu Công nghiệp S, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Quốc Tr; chức vụ: Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Tập đoàn H S, là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Tập đoàn H S; vắng mặt.

+ Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Vận tải Tân Đ Đ; địa chỉ trụ sở: Số 92 C9 đường G, khu dân cư S, phường Phú Nhuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Đình H; chức vụ: Giám đốc của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Vận tải Tân Đ Đ, là người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Vận tải Tân Đ Đ; vắng mặt.

+ Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải biển H L; địa chỉ trụ sở: Số 45 lô 27 đường L, phường Đ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn K; chức vụ: Giám đốc của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải biển H L, là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải biển H L; vắng mặt.

Trong đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, nguyên đơn là Tổng Công ty Cổ phần B M và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Tổng Công ty Cổ phần B M (sau đây gọi tắt là Tổng Công ty B M) cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hàng hóa số MCT/01136548 ngày 05/8/2016 và MCT/01136951 ngày 07/8/2016 cho người được bảo hiểm là Công ty Cổ phần Tập đoàn H S (sau đây gọi tắt là Công ty H S). Theo đó, Tổng Công ty B M nhận bảo hiểm cho lô hàng 131 cuộn/2.708,96 tấn thép cuộn cán nguội được vận chuyển từ cảng SSIT Phú Mỹ đến cảng Nghi Sơn, Thanh Hóa.

Lô hàng trên được chở trên tàu "Thành Đạt 01-BLC" theo Hợp đồng đại lý vận chuyển hàng hóa bằng tàu biển số 02/08/2016/HĐVC/HL-HA ngày 02/8/2016, giữa Công ty Cổ phần Vận tải biển H A (sau đây gọi tắt là Công ty H A) và Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải biển H L (sau đây gọi tắt là Công ty H L) và Phiếu vận chuyển số 01/PVC ngày 07/8/2016.

Vào lúc 7 giờ 00 phút ngày 08/8/2016, tàu Thành Đạt 01 rời cảng SSIT Phú Mỹ theo hành trình. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày 08/8/2016, đã xảy ra đâm va giữa tàu Thành Đạt 01-BLC và tàu Guo Shun 21 tại tọa độ 11 07'44N - 108 55' 45^{E} tại vùng biển Bình Thuận. Toàn bộ số hàng hóa bị chìm theo tàu Thành Đạt 01-BLC gồm 131 cuộn thép cán nguội.

Ngày 10/8/2016, chủ hàng (Công ty H S) nhận được thông báo của Công ty H A về việc tàu Thành Đạt 01-BLC bị sự cố như trên.

Ngày 21/11/2016, theo báo cáo giám định của Công ty Cổ phần Giám định Phương Bắc đã thể hiện nguyên nhân tai nạn và kết luận nhân nhân: "Kết quả điều tra cho thấy, nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn là do yếu tố con người. Trong đó, đặc biệt là sự chủ quan, thiếu kinh nghiệm của Thuyền phó 2 tàu Guo Shun 21 và Thuyền trưởng tàu Thành Đạt 01-BLC".

Ngày 26/9/2016, lô hàng thép trên được bán thanh lý theo Hợp đồng số 18/HĐMB/KL16 với số tiền 3.500.000.000 đồng.

Ngày 04/10/2016, Công ty H S có Công văn số 307A/CV/HSP/2016 đề nghị Tổng Công ty B M bồi thường tổn thất hàng hóa chở trên tàu Thành Đạt 01 với số tiền 30.193.028.303 đồng (sau khi trừ số tiền lô hàng thép đã được bán thanh lý).

Căn cứ Hợp đồng bảo hiểm, biên bản giám định tổn thất và kết luận giám định, Tổng Công ty B M chấp nhận bồi thường cho Công ty H S số tiền theo 02

đơn bảo hiểm là 30.193.028.303 đồng thể hiện tại Giấy biên nhận ngày 12/12/2016.

Cùng ngày 12/12/2016, Công ty H S đã thế nhiệm để chuyển cho Tổng Công ty B M quyền liên quan đến lô hàng 2.700 tấn thép cán cuộn chở trên tàu Thành Đạt 01-BLC từ cảng SSIT đến cảng Nghi Sơn theo Phiếu vận chuyển số 01/PVC ngày 07/8/2016, Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển hàng hóa số 32/2015/HĐNTVC/HS-PV ngày 01/10/2015 và Phụ lục số 01 Hợp đồng vận chuyển ngày 01/8/2016 giữa Công ty H S và Công ty P V.

Ngày 16/11/2017, các chủ tàu và bên liên quan đến tổn thất đã ký Bản thỏa thuận xác định: Mức độ lỗi của tàu Thành Đạt 01-BLC là 42%; mức độ lỗi của tàu Gou Shun 21 là 58%. Chủ tàu Gou Shun 21 và Tổng Công ty B M đã thương lượng thành về số tiền tương ứng mức độ lỗi 58%, Tổng Công ty B M từ bỏ mọi khiếu kiện đối với chủ tàu Gou Shun 21. Đối với 42% tổn thất còn lại, Tổng Công ty B M chưa nhận được khoản bồi hoàn nào từ người vận chuyển, chủ tàu và quản lý tàu Thành Đạt 01-BLC.

Theo Điều 4 Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển hàng hóa số 32/2015/HĐNTVC/HS-PV ký ngày 01/10/2015 và Phụ lục số 01 Hợp đồng vận chuyển số 32/2015/HĐNTVC/HS-PV ngày 01/8/2016 giữa Công ty H S và Công ty P V đã thỏa thuận thì, Công ty P V "*Chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do lỗi của bên B gây ra mất mát, hư hỏng hàng hóa kể từ khi nhận hàng tại nơi xếp hàng cho đến khi giao hàng tới địa điểm giao hàng...*". Do đó, người vận chuyển là Công ty P V phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty H S các thiệt hại hàng hóa vận chuyển theo Hợp đồng vận chuyển hàng hóa nêu trên.

Do Tổng Công ty B M được thế quyền của Công ty H S, căn cứ khoản 1 Điều 17 Luật Kinh doanh bảo hiểm; Điều 247 Bộ luật Hàng hải Việt Nam và Điều 577 Bộ luật Dân sự, Tổng Công ty B M có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc người vận chuyển là Công ty P V là người gây nên tổn thất phải bồi thường số tiền tương ứng tỷ lệ lỗi 42% theo Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển hàng hóa, Phụ lục Hợp đồng vận chuyển đã ký với Công ty H S cho Tổng Công ty B M số tiền 14.300.774.822 đồng. Trong đó:

- Số tiền bồi thường thiệt hại tương ứng tỷ lệ lỗi 42%:

42% x 30.193.028.303 đồng = 12.681.071.887 (Mười hai tỷ sáu trăm tám mươi mốt triệu không trăm bảy mươi mốt nghìn tám trăm tám mươi bảy) đồng.

- Tiền lãi suất chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định (9%/năm) trên số tiền 12.681.071.887 đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm 10/01/2020 là 1.619.702.822 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty P V trình bày:

Liên quan đến việc tổn thất hàng hóa 131 cuộn/2.708,96 tấn thép cuộn cán nguội được chở trên tàu Thành Đạt 01-BLV bị chìm do gặp tai nạn trên đường vận chuyển từ cảng SSIT Phú Mỹ tới cảng Nghi Sơn, Thanh Hóa, Công ty P V xác nhận:

Công ty P V là đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng nguyên tắc về việc vận chuyển hàng hóa số 32/2015/HĐNTVC/HS-PV ngày 01/10/2015 và Phụ lục số 01 Hợp đồng vận chuyển ngày 01/8/2016 với Công ty H S để vận chuyển lô hàng 131 cuộn/2.708,96 tấn thép cuộn cán nguội từ cảng SSIT, Phú Mỹ tới cảng Nghi Sơn, Thanh Hóa.

Do Công ty P V không có phương tiện vận chuyển nên đã ký Hợp đồng đại lý vận chuyển hàng hóa bằng tàu biển số 077/HĐVC/PV-TĐĐ ngày 02/08/2016 với Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Vận tải Tân Đ Đ (sau đây gọi tắt là Công ty Tân Đ Đ). Cùng ngày 02/08/2016, Công ty Tân Đ Đ ký Hợp đồng đại lý vận chuyển hàng hóa bằng tàu biển số 078/HĐVC/TĐĐ-HL với Công ty H L; và Công ty H L ký tiếp Hợp đồng đại lý vận chuyển hàng hóa bằng tàu biển số 02/08/2016 với Công ty H A. Như vậy, Công ty H A là đơn vị vận chuyển trực tiếp hàng hóa của Công ty H S. Tàu Thành Đạt 01-BLC thuộc quản lý, sử dụng của Công ty H A và chủ sở hữu tàu Thành Đạt 01-BLC là Công ty Cho thuê tài chính Trách nhiệm Hữu hạn BIDV (sau đây gọi tắt là Công ty Cho thuê tài chính).

Theo đó, Công ty H A là đơn vị nhận khối lượng hàng 131 cuộn/2.708,96 tấn thép cuộn cán nguội tại cảng SSIT, Phú Mỹ để vận chuyển đến cảng Nghi Sơn, Thanh Hóa trên tàu Thành Đạt 01-BLC. Quá trình vận chuyển, tàu Thành Đạt 01 gặp sự cố do tàu Guo Shun 21 đâm va.

Theo Kết luận giám định tổn thất của Công ty Cổ phần Giám định Phương Bắc thì, số lượng hàng hóa bị tổn thất là toàn bộ 131 cuộn/2.708,96 tấn thép cuộn cán nguội, thiệt hại giá trị 30.193.028.303 đồng. Nguyên nhân tai nạn do yếu tố con người, đặc biệt là sự chủ quan, thiếu kinh nghiệm của Thuyền phó 2 tàu Guo Shun 21 và Thuyền trưởng tàu Thành Đạt 01-BLC. Mức độ lỗi theo biên bản thỏa thuận ngày 16/11/2017 các chủ tàu và các bên liên quan đến tổn thất đã thống nhất xác định: Tỷ lệ lỗi của tàu Thành Đạt 01-BLC là 42% và tỷ lệ lỗi của tàu Guo Shun 21 là 58%.

Tổng Công ty B M đã bồi thường toàn bộ số tiền bị tổn thất nói trên cho Công ty H S. Theo Công ty P V được biết, chủ tàu Guo Shun 21 đã bồi thường số tiền tương ứng tỷ lệ lỗi 58% cho Tổng Công ty B M. Việc tàu Thành Đạt 01-BLC chưa bồi thường số tiền tương ứng tỷ lệ lỗi 42% như nguyên đơn Tổng Công ty B

M nêu trên là do Công ty P V và các bên liên quan chưa thống nhất được phương án bồi thường.

Sau đó, Công ty P V thay đổi ý kiến và cho rằng, theo Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển hàng hóa và Phụ lục hợp đồng vận chuyển đã ký với Công ty H S thì sự cố đâm va giữa tàu Thành Đạt 01-BLC và tàu Guo Shun 21 thuộc trường hợp bất khả kháng nên tổn thất hàng hóa cũng nằm trong diện bất khả kháng. Theo đó, phù hợp với nguyên tắc chung của bảo hiểm hàng hóa đã được mua bảo hiểm trong quá trình vận chuyển quy định tại hợp đồng. Đồng thời, khi tham gia thực hiện vận chuyển lô hàng trên tàu Thành Đạt 01-BLC bị tai nạn, Công ty P V chỉ là người vận tải thứ cấp. Vì vậy, theo quy định của Bộ luật Hàng Hải, Công ty P V được miễn trách nhiệm.

Mặt khác, đơn vị trực tiếp vận chuyển lô hàng bị tổn thất trên của Công ty H S là Công ty H A - đơn vị trực tiếp sử dụng, quản lý tàu Thành Đạt 01-BLC nên Công ty H A phải chịu trách nhiệm bồi thường cho Công ty H S (nay là Tổng Công ty B M) trong vụ việc này. Tuy nhiên, theo Hợp đồng nguyên tắc về việc vận chuyển hàng hóa số 32/2015/HĐNTVC/HS-PV ngày 01/10/2015 và Phụ lục số 01 Hợp đồng vận chuyển ngày 01/8/2016 được ký giữa Công ty P V và Công ty H S, đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cho thuê Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn BIDV - SUMI TRUST (BSL) trình bày:

Tàu Thành Đạt 01-BLC là tài sản do Công ty Cho thuê Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn BSL (sau đây gọi tắt là Công ty BSL) cho Công ty H A thuê tài chính theo Hợp đồng Cho thuê tài chính số 11714000035/HĐCTTC ngày 24/12/2014.

Thực tế, giữa Công ty BSL và Công ty B M cũng như giữa Công ty BSL và Công ty P V không có bất cứ quan hệ hợp đồng bảo hiểm, quan hệ hợp đồng vận chuyển hay bất cứ quan hệ giao dịch nào được xác lập, ký kết. Theo quy định của pháp luật về cho thuê tài chính, Công ty H A là bên trực tiếp sử dụng, khai thác tàu Thành Đạt 01-BLC tại thời điểm tàu Thành Đạt 01-BLC bị sự cố chìm tàu; Công ty BSL chỉ là đơn vị sở hữu tàu Thành Đạt 01-BLC. Theo đó, với sự cố tàu xảy ra như trên, hiện tàu Thành Đạt 01-BLC không còn tồn tại, Công ty BSL và Công ty H A sẽ giải quyết theo Hợp đồng Cho thuê tài chính đã ký bằng vụ kiện dân sự khác. Do đó, Công ty BSL không liên quan đến việc tranh chấp giữa nguyên đơn Tổng Công ty B M và bị đơn Công ty P V trong vụ án này, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty H S trình bày:

Theo Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển hàng hóa số 32/2015/HĐNTVC/HS-PV ngày 01/10/2015 và Phụ lục số 01 Hợp đồng vận chuyển ngày 01/8/2016 thì Công ty P V là bên nhận vận chuyển cho Công ty H S (trên tàu Thành Đạt 01-BLC). Sau này, Công ty H S mới được biết Công ty P V ký hợp đồng vận chuyển tiếp với Công ty Tân Đ Đ, Công ty Tân Đ Đ ký với Công ty H L và Công ty H L ký với Công ty H A để vận chuyển lô hàng thép của Công ty H S. Ngày 08/8/2016, xảy ra sự cố đâm va giữa tàu Thành Đạt 01-BLC và tàu Gou Shun 21 trên hành trình vận chuyển tại vùng biển Bình Thuận.

Theo Kết luận giám định của Công ty Cổ phần Giám định Phương Bắc số lượng hoàng hóa bị tổn thất toàn bộ. Công ty H S đã được Tổng Công ty B M bồi thường 30.193.028.303 đồng theo Hợp đồng bảo hiểm hai bên đã ký. Công ty H S đã nhận tiền và thế nhiệm cho Tổng Công ty B M theo Giấy biên nhận và thế nhiệm vào ngày 12/12/2016.

Theo quy định tại Điều 577 Bộ luật Dân sự, điểm e khoản 1 Điều 17 Luật Kinh doanh Bảo hiểm và Điều 247 Bộ luật Hàng hải thì Tổng Công ty B M có quyền yêu cầu các bên thứ ba có lỗi gây thiệt hại phải bồi hoàn số tiền tương ứng với số tiền mà B M đã bồi thường bảo hiểm cho Công ty H S. Cụ thể, Công ty P V là người vận chuyển theo Hợp đồng vận chuyển đã ký phải có trách nhiệm bồi hoàn lại số tiền cho Tổng Công ty B M theo nội dung đơn khởi kiện của Tổng Công ty B M theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Tân Đ Đ trình bày:

Công ty Tân Đ Đ xác nhận có ký Hợp đồng đại lý vận chuyển hàng hóa với Công ty P V để vận chuyển lô hàng bị thiệt hại nói trên. Sau đó, Công ty Tân Đ Đ ký tiếp hợp đồng đại lý vận chuyển hàng hóa với Công ty H L, cũng như Công ty H L ký hợp đồng vận chuyển đối với Công ty H A. Sự cố xảy ra ngày 08/8/2016 làm chìm tàu Thành Đạt 01-BLC gây tổn thất toàn bộ 131 cuộn/2.708,96 tấn thép cuộn cán nguội, thiệt hại giá trị 30.193.028.303 đồng của Công ty H S, Công ty Tân Đ Đ đã được xác định nguyên nhân, mức độ lỗi của các bên.

Công ty Tân Đ Đ cho rằng Công ty Tân Đ Đ là đơn vị đại lý vận chuyển, thực hiện các điều khoản mang tính liên kết gồm các quyền và nghĩa vụ của chủ hàng và chủ tàu. Đồng thời, theo quan điểm của chủ tàu thì việc tai nạn đâm va giữa tàu Thành Đạt 01 và tàu Guo Shun 21 là bất khả kháng và được miễn trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh. Tổn thất của tàu Thành Đạt 01 đã được phía bảo hiểm thân tàu xác nhận bồi thường. Đối với hàng hóa bị tổn thất do bất khả kháng xảy ra thì trách nhiệm bồi thường hàng hóa tổn thất thuộc nhà cung cấp bảo hiểm hàng hóa của lô hàng. Từ đó, Công ty Tân Đ Đ cũng được miễn trách nhiệm

trong việc bồi thường tổn thất lô hàng thép của Công ty H S được chở trên tàu Thành Đạt 01-BLC.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty H L trình bày:

Công ty H L cũng xác nhận toàn bộ việc ký hợp đồng đại lý vận chuyển hàng hóa với Công ty Tân Đ Đ và Công ty H A sau này để vận chuyển lô hàng 131 cuộn/2.708,96 tấn thép cuộn cán nguội, thiệt hại giá trị 30.193.028.303 đồng của Công ty H S trên tàu Thành Đạt 01-BLC. Khi sự cố xảy ra, Công ty H L có biết nhưng Công ty H A mới là đơn vị trực tiếp quản lý tàu Thành Đạt 01, Công ty H L chỉ là bên trung gian, đại lý vận chuyển. Vì vậy, trách nhiệm bồi thường tổn thất hàng hóa nói trên thuộc Công ty H A.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty H A:

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty H A đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về việc thu thập chứng cứ nhưng Công ty H A đều vắng mặt không có lý do, không tham gia các phiên hòa giải nên Tòa án không ghi được lời khai, ý kiến của Công ty H A, không tiến hành hòa giải được và Công ty H A không có mặt tại phiên tòa.

Tại phiên toà:

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Tổng Công ty B M và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên quan điểm như nội dung đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và quá trình giải quyết vụ án. Cụ thể:

Nguyên đơn xác định kiện Công ty P V, không khởi kiện Công ty H A. Công ty P V là người nhận vận chuyển hàng cho Công ty H S theo Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển hàng hóa số 32/2015/HĐNTVC/HS-PV ngày 01/10/2015 và Phụ lục số 01 Hợp đồng vận chuyển ký ngày 01/8/2016. Hàng hóa Công ty H S thuê Công ty P V vận chuyển trên tàu Thành Đạt 01-BLC được Tổng Công ty B M nhận bảo hiểm. Sau khi xảy ra tổn thất về hàng hóa, Tổng Công ty B M đã thực hiện việc bồi thường cho Công ty H S số lượng hàng hóa bị tổn thất là 131 cuộn/2.708,96 tấn thép cuộn cán nguội, thiệt hại giá trị là 30.193.028.303 đồng.

Công ty P V là bên ký trực tiếp hợp đồng nguyên tắc và Phụ lục hợp đồng vận chuyển, theo khoản 1 Điều 77 Bộ luật Hàng hải thì Công ty P V được xác định là bên vận chuyển và phải chịu trách nhiệm toàn bộ, trực tiếp với Công ty H S theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng. Về lý, Công ty P V có nghĩa vụ bồi hoàn cho Tổng Công ty B M toàn bộ số tiền Tổng Công ty B M đã bồi thường cho Công ty H S. Giữa Công ty H A, Công ty H L và Công ty Tân Đ Đ thực hiện nghĩa vụ

bồi thường cho Công ty P V theo các hợp đồng đại lý vận chuyển đã ký bằng vụ kiện khác nếu có.

Công ty H A không phải là bên tham gia ký hợp đồng với Công ty H S nhưng là người vận chuyển thực tế. Công ty P V và Công ty H A đều phải chịu trách nhiệm theo mức độ lỗi đối với tổn thất hàng hóa, nhưng trong vụ án này, Công ty P V không có yêu cầu độc lập đối với Công ty H A. Vì vậy, Công ty P V có thể khởi kiện Công ty H A bằng vụ kiện khác nếu có.

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty P V trình bày: Công ty H A là bên trực tiếp vận chuyển thì trách nhiệm bồi thường tổn thất hàng hóa thuộc về Công ty H A, đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật giải quyết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty H S, Công ty Cho thuê tài chính, Công ty Tân Đông Dô, Công ty H L vắng mặt, nhưng đều có đơn xin giải quyết vắng mặt và giữ nguyên ý kiến như nêu ở trên.

- Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty H A không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

Quan điểm giải quyết vụ án: Trong đơn khởi kiện cũng như quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn đều yêu cầu Công ty P V phải bồi thường số tiền tổn thất hàng hóa tương ứng tỷ lệ mức độ lỗi mà Tổng Công ty B M đã bồi thường cho Công ty H S. Xét Hợp đồng nguyên tắc về việc vận chuyển hàng hóa số 32/2015/HĐNTVC/HS-PV ngày 01/10/2015 và Phụ lục số 01 Hợp đồng vận chuyển ký ngày 01/8/2016 giữa Công ty H S và Công ty P V là hợp đồng vận chuyển theo chuyến, người thuê vận chuyển là Công ty H S, người nhận vận chuyển là Công ty P V. Công ty H S chuyển giao quyền yêu cầu cho Tổng Công ty B M nên Tổng Công ty B M có quyền khởi kiện Công ty P V. Mặt khác, giữa Công ty H S với Công ty H A không có quan hệ hợp đồng; Công ty H A, Công ty P V và Tổng Công ty B M không có thỏa thuận về chuyển giao nghĩa vụ dân sự. Vì vậy, cần buộc Công ty P V phải bồi thường cho Tổng Công ty B M số tiền tương ứng với tỷ lệ lỗi đã gây ra 42% là 12.681.071.887 đồng và số tiền lãi theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về áp dụng pháp luật tố tụng:

+ Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

[1] Tổng Công ty B M đã thực hiện trách nhiệm bồi thường bảo hiểm hàng hóa bị tổn thất cho Công ty H S và được Công ty H S thế quyền truy đòi số tiền bồi thường đối với lô hàng được bảo hiểm theo Hợp đồng nguyên tắc về việc vận chuyển hàng hóa số 32/2015/HĐNTVC/HS-PV ngày 01/10/2015 và Phụ lục số 01 Hợp đồng vận chuyển ký ngày 01/8/2016 giữa Công ty H S và Công ty P V. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp là "Kiện đòi bồi thường thiệt hại hàng hóa theo hợp đồng vận chuyển bằng đường biển" theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Công ty P V có chi nhánh tại trụ sở theo đăng ký kinh doanh trên địa bàn quận Ngô Quyền nên Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc thay đổi người tham gia tố tụng:

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xác định Công ty Cho thuê Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn BSL (BSL) tham tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vì Công ty BSL là đơn vị sở hữu tàu Thành Đạt 01-BLC. Tuy nhiên, qua các tài liệu chứng cứ thu thập được thể hiện giữa Công ty BSL và nguyên đơn Tổng Công ty B M, bị đơn Công ty P V không có quan hệ hợp đồng bảo hiểm, quan hệ hợp đồng vận chuyển hay quan hệ giao dịch nào được xác lập, ký kết. Vì vậy, sau khi xem xét toàn bộ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần đưa Công ty BSL tham tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nữa.

+ Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt và tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty H A theo quy định của pháp luật, nhưng Công ty H A vẫn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty H S, Công ty Tân Đ Đ, Công ty H L đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về áp dụng pháp luật nội dung:

+ Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về khoản tiền bồi thường thiệt hại do hàng hóa tổn thất tương ứng với mức độ lỗi đã gây ra:

[4] Xác định Hợp đồng nguyên tắc về việc vận chuyển hàng hóa số 32/2015/HĐNTVC/HS-PV ngày 01/10/2015, Phụ lục số 01 Hợp đồng vận chuyển

ngày 01/8/2016 được ký giữa Công ty H S và Công ty P V là hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng đường biển được ký kết bởi những người có thẩm quyền, tự nguyện, nội dung phù hợp với các quy định của pháp luật. Đây là hợp đồng vận chuyển theo chuyến mà bên thuê vận chuyển được xác định là Công ty H S, còn Công ty P V là bên nhận vận chuyển.

[5] Mặc dù chủ tàu Thành Đạt 01-BLC là Công ty H A, nhưng tàu này đã được Công ty H L thuê của Công ty H A theo Hợp đồng đại lý vận chuyển hàng hóa bằng tàu biển số 02/08/2016 giữa hai bên. Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển hàng hóa số 32/2015/HĐNTVC/HS-PV ngày 01/10/2015 và Hợp đồng đại lý vận chuyển hàng hóa bằng tàu biển số 02/08/2016 là hai hợp đồng vận chuyển độc lập, không liên quan với nhau như người đại diện của Công ty P V nêu là đúng. Đối với Hợp đồng vận chuyển số 32/2015/HĐNTVC/HS-PV và Phụ lục số 01 Hợp đồng vận chuyển ngày 01/8/2016, Công ty H A không tham gia ký với Công ty H S và Công ty P V. Công ty P V cho rằng Công ty H A là người vận chuyển trực tiếp gây nên thiệt hại nên Công ty H A phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty H S; và trong vụ án này là bồi hoàn lại cho Tổng Công ty B M theo thế quyền của Công ty H S là không có căn cứ.

[6] Vì vậy, tranh chấp hợp đồng vận chuyển số 32/2015/HĐNTVC/HS-PV ngày 01/10/2015, Phụ lục số 01 Hợp đồng vận chuyển ký ngày 01/8/2016 ký giữa Công ty H S với Công ty P V cần được xem xét trên cơ sở quyền và nghĩa vụ của các bên cam kết trên hợp đồng vận chuyển. Tại Điều 4 của Hợp đồng vận chuyển số 32/2015/HĐNTVC/HS-PV ngày 01/10/2015, trách nhiệm của Công ty P V được quy định: *"Đảm bảo hàng hóa vận chuyển trong điều kiện bảo quản tốt nhất trong suốt quá trình vận chuyển..... Khi xảy ra thiệt hại, nếu hàng hóa bị hư hỏng, thất thoát,... do lỗi của Công ty P V thì Công ty P V phải bồi thường. Nếu có lỗi tổn thất, Công ty P V và Tổng Công ty B M sẽ chọn cơ quan giám định có thẩm quyền thực hiện việc giám định thiệt hại. Kết quả giám định sẽ được các bên liên quan cùng nhau thống nhất"*.

[7] Theo kết luận nguyên nhân cho thấy, nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn là do yếu tố con người. Trong đó, đặc biệt là sự chủ quan, thiếu kinh nghiệm của thuyền phó 2 tàu Gou Shun 21 và thuyền trưởng tàu Thành Đạt 01-BLC. Theo đó, tại bản thỏa thuận ngày 16/11/2017, các chủ tàu và bên liên quan đến tổn thất đã ký thống nhất xác định mức độ lỗi của tàu Thành Đạt 01-BLC là 42%, mức độ lỗi của tàu Guo Shun 21 là 58%. Như vậy, căn cứ vào biên bản kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thì thiệt hại hàng hóa do vụ đâm va giữa tàu Thành Đạt 01-BLC và tàu Gou Shun 21 hoàn toàn do lỗi chủ quan của các bên mà không có bất kỳ nguyên nhân bất khả kháng nào. Do đó, việc Công ty P V nêu lý do được miễn trừ trách nhiệm là không có cơ sở chấp nhận.

[8] Thực tế, chủ tàu Guo Shun 21 là một bên gây ra tổn thất đã đồng ý và bồi hoàn cho Tổng Công ty B M số tiền tương ứng mức độ lỗi 58% của tàu Guo Shun 21. Hiện tại chỉ có người vận chuyển là Công ty P V chưa bồi thường cho Tổng Công ty B M số tiền tương ứng mức độ lỗi 42% còn lại.

[9] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều công nhận kết quả giám định theo Báo cáo giám định số 16120656/HCM ngày 21/11/2016 của Công ty Cổ phần giám định Phương Bắc như đã nêu trên. Căn cứ Hợp đồng vận chuyển số 32/2015/HĐNTVC/HS-PV ngày 01/10/2015, Phụ lục số 01 Hợp đồng vận chuyển ngày 01/8/2016 và khoản 1 Điều 77 Bộ luật Hàng hải Việt Nam thì Công ty P V là bên nhận vận chuyển phải chịu trách nhiệm bồi thường số lượng hàng hóa bị tổn thất cho Công ty H S theo mức độ lỗi gây ra.

[10] Số tiền tổn thất trên, Công ty H S được Tổng Công ty B M bồi thường và lập văn bản chuyển giao cho Tổng Công ty B M quyền liên quan theo Hợp đồng vận chuyển số 32/2015/HĐNTVC/HS-PV ngày 01/10/2015, Phụ lục số 01 Hợp đồng vận chuyển ngày 01/8/2016. Theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Kinh doanh bảo hiểm, Tổng Công ty B M khởi kiện yêu cầu Công ty P V phải chịu trách nhiệm bồi thường tổn thất tương ứng tỷ lệ lỗi 42% là 12.681.071.887 đồng.

[11] Trong vụ án này, Tổng Công ty B M không có yêu cầu gì đối với Công ty H A, Công ty P V cũng không có yêu cầu độc lập đối với Công ty H A. Tổng Công ty B M, Công ty P V và Công ty H A không có thỏa thuận về việc chuyển giao nghĩa vụ dân sự bồi thường thiệt hại. Vì vậy, cần buộc Công ty P V phải hoàn trả cho Tổng Công ty B M số tiền thiệt hại về hàng hóa tổn thất tương ứng mức độ lỗi 42% là 12.681.071.887 đồng.

[12] Giữa Công ty P V và Công ty H A, Công ty Tân Đ Đ, Công ty H L nếu có tranh chấp đối với các hợp đồng đại lý vận chuyển hàng hóa bằng tàu biển đã ký nói ở trên, thì các bên khởi kiện bằng vụ án khác.

+ Xét khoản tiền lãi chậm thanh toán:

[13] Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đương sự không thỏa thuận được cụ thể lãi suất vay Ngân hàng quá hạn của Ngân hàng cụ thể nào, lãi suất vay ngắn hạn, trong hạn hay dài hạn, cách tính lãi suất quá hạn theo quy định của Bộ luật Dân sự hay Luật Thương mại.

[14] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hiện là 9%/năm và tính từ ngày nộp đơn khởi kiện 07/8/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 10/01/2020 với số tiền là 1.619.702.822 đồng. Do Luật Kinh doanh bảo hiểm không quy định về lãi suất chậm trả, các bên ký hợp đồng vận chuyển đều có mục đích sinh lợi, nên cần áp dụng Điều 306 của Luật Thương mại để tính lãi suất chậm trả là phù hợp. Tại

thời điểm xét xử sơ thẩm: Theo Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương lãi suất quá hạn là 10%/năm; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương cung cấp lãi suất quá hạn là 10,5%/năm; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam cung cấp lãi suất quá hạn là 10%/năm. Mức lãi suất trung bình được tính như sau: (10% + 10,5% + 10%) : 3 x 150% = 15,25%.

[15] Tuy nhiên, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải trả số tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hiện là 9%/năm. Mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu thấp hơn mức lãi suất của trung bình ba Ngân hàng nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn về số tiền lãi chậm thanh toán được tính theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước quy định là 1.619.702.822 đồng.

[16] Từ những phân tích và nhận định như trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Công ty P V phải thanh toán cho Tổng Công ty B M số tiền là:

12.681.071.887 đồng + 1.619.702.822 đồng = 14.300.774.822 đồng.

+ Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

[17] Bị đơn phải chịu án phí đối với số tiền phải thanh toán là 122.300.775 đồng theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 577 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 77; Điều 247 của Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2005;

Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 17 của Luật Kinh doanh bảo hiểm;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Cổ phần B M về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm Hữu hạn P V phải bồi hoàn khoản tiền mà Tổng Công ty

Cổ phần B M đã bồi thường cho Công ty Cổ phần tập đoàn H S và khoản tiền lãi chậm thanh toán.

1.1. Buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn P V phải bồi hoàn số tiền 12.681.071.887 (mười hai tỷ, sáu trăm tám mươi mốt triệu, không trăm bảy mươi mốt nghìn, tám trăm tám mươi bảy) đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày xét xử sơ thẩm 10/01/2020 là 1.619.702.822 (một tỷ, sáu trăm mười chín triệu, bảy trăm linh hai nghìn, tám trăm hai mươi hai) đồng cho Tổng Công ty Cổ phần B M. Tổng cộng, Công ty Trách nhiệm Hữu hạn P V phải thanh toán cho Tổng Công ty Cổ phần B M là 14.300.774.822 (mười bốn tỷ, ba trăm triệu, bảy trăm bảy mươi bốn nghìn, tám trăm hai mươi hai) đồng.

1.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn P V phải nộp số tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 122.300.775 (một trăm hai mươi hai triệu, ba trăm nghìn bảy trăm bảy lăm) đồng.

Hoàn trả cho Tổng Công ty Cổ phần B M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 60.340.536 (sáu mươi triệu, ba trăm bốn mươi nghìn, năm trăm ba mươi sáu) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005765 ngày 02/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Tổng Công ty Cổ phần B M, Công ty Trách nhiệm Hữu hạn P V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Công ty Cổ phần Tập đoàn H S, Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Vận tải Tân Đ Đ, Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải biển H L và Công ty Cổ phần Vận tải biển H A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THA dân sự quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hải Yến